

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 8 - 2019

V/v tranh chấp: "Ly hôn, con chung"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà bá Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXX-ST, ngày 24/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 39, ngày 8/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vạn Thị Thanh T, sinh năm: 1989 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hán Văn T, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Vạn Thị Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T, ông T tự tìm hiểu được về chung năm 2008, có đến UBND xã Phước Thái đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc cho đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân.

Nguyên nhân là do ông T có quan hệ với người phụ nữ khác nên thường xảy ra cãi vã, xích mích, khi bà T nói ông T đánh đập, nay bà T xét thấy tình cảm giữa bà với ông T không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hán Thị Trúc Q, sinh ngày 11-4-2009; Hán Nữ Trúc N, sinh ngày 16-7-2013; hiện 2 con chung bà T đang nuôi và bà yêu cầu được tiếp tục nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con chung 1.0000.000đ/ 1 tháng).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về thu nhập: Bà T làm thuê thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng

Đối với ông T: Tòa án tổng đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Hán Văn T không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt bị đơn theo thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà T được ly hôn ông T, giao bà T nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con bà T yêu cầu ông T cấp dưỡng là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận; về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Kiểm sát viên yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[4] Về hôn nhân: Bà Vạn Thị Thanh T, ông Hán Văn T tự nguyện chung sống với nhau năm 2008 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2016 xảy ra mâu thuẫn trầm trọng sống ly thân, bà T làm đơn xin ly hôn ông T.

Qua xác minh bà Trương Thị N là mẹ của Hán Văn T cho biết bà T, ông T không sống chung hơn 2 năm nay.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông T cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông T là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Hán Thị Trúc Q, sinh ngày 11-4-2009; Hán Nữ Trúc N, sinh ngày 16-7-2013; (hiện 2 con chung bà T đang nuôi).

Xét 2 con chung hiện nay đang ở với bà T tình cảm chị, em gắn bó, tình cảm mẹ, con gần gũi khăng khít; có chỗ ở sinh hoạt ổn định, hơn nữa các cháu còn nhỏ cần có

sự chăm sóc của mẹ và cũng phù hợp nguyện vọng của con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử, xử giao cho bà T tiếp tục trực tiếp nuôi 2 con chung là phù hợp.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung; Buộc ông Hán Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi đứa 1.000.000 đ/ 1 tháng).

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[9] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thì bà T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vạn Thị Thanh T bà Vạn Thị Thanh T được ly hôn ông Hán Văn T.

Về con chung: Giao cho bà Vạn Thị Thanh T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hán Thị Trúc Q, sinh ngày 11-4-2009; Hán Nữ Trúc N, sinh ngày 16-7-2013; (hiện 2 con chung bà T đang nuôi).

Bà Vạn Thị Thanh T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Hán Văn T là người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc ông Hán Văn T cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (mỗi con chung 1.000.000đ/1tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20% năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10% năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bà Vạn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019135 ngày 15-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước.

Buộc ông Hán Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

“...Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được tính từ ngày tổng đạt bản án.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Thái (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sứ